

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 304/TTr-STNMT ngày 28/7/2015 và Báo cáo thẩm định số 84/BC-STP ngày 03/4/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 36/2008/QĐ-UBND ngày 30/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - BTP;
- Công TTĐT Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm CB-TH;
- NC (H) 25/8;
- Lưu: VT. Tr 78/8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Car
Nguyễn Tiên Hải

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24 /2015/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám;
- đ) Phòng Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;
- e) Phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản;
- g) Chi cục Bảo vệ môi trường;
- h) Chi cục Quản lý đất đai;
- i) Chi cục Biển và Hải đảo.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập:

- a) Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- b) Văn phòng Đăng ký đất đai;
- c) Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường;
- d) Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;
- đ) Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường.

4. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm tình hình, yêu cầu quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc tách, sáp nhập, đổi tên các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không vượt quá số lượng phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc theo quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị tương đương thuộc Sở; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị tương đương trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế

1. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm của công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường ở địa phương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chỉ tiêu biên chế cho Sở Tài nguyên và Môi trường để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Tài nguyên và Môi trường, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Việc bố trí công chức, viên chức của Sở Tài nguyên và Môi trường phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là người đứng đầu Sở, làm việc theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

2. Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là người giúp Giám đốc Sở, phụ trách chỉ đạo, quản lý một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Sở.

3. Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở là người trực tiếp phụ trách điều hành hoạt động của phòng, đơn vị tương đương; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng, đơn vị do mình phụ trách.

4. Phó Trưởng phòng, Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở là người giúp việc cho Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương và trước pháp luật về công việc được phân công phụ trách.

5. Công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, trước Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Bổ nhiệm và miễn nhiệm

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành và theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường không kiêm nhiệm chức danh Trưởng của đơn vị cấp dưới có tư cách pháp nhân. Việc miễn nhiệm, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở, do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định theo Luật Thanh tra hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

5. Việc bổ nhiệm, phân công, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức thuộc và trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm do Bộ Tài nguyên và Môi trường đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường ở địa phương và một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ trên lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước do Sở Tài nguyên và Môi trường phụ trách. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng lấy ý kiến, bàn bạc những giải pháp, nhằm thực hiện những mặt công tác, nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau

1. Mối quan hệ giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ tổ chức và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 11. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố Cà Mau

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch về Tài nguyên và Môi trường thống nhất từ Trung ương đến tỉnh, huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn.

2. Định kỳ có kế hoạch chỉ đạo, trực tiếp tháo gỡ những khó khăn giúp Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình trên địa bàn huyện, thành phố Cà Mau.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau triển khai thực hiện tốt Quy định này.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiên Hải